

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Kỹ thuật giấu tin**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 113

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	132	AT190101	Trịnh Chí	An	6,5	9	7,3	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
2	167	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	7	10	7,9	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
3		AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
4	100	AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	5	9	6,2	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
5	133	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	7	8	7,3	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
6	101	AT190204	Nguyễn Việt	Anh	5	9	6,2	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
7	134	AT190404	Trần Tuấn	Anh	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
8	168	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
9	169	AT190206	Trần Việt	Bách	5	10	6,5	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
10	170	AT190106	Trần Xuân	Bách	4	9	5,5	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
11	102	AT190407	Lê Bá	Bình	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
12	171	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
13	172	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	6,5	10	7,6	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
14	103	AT180407	Phạm Thành	Công	4	9	5,5	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
15	173	AT190509	Trần Thành	Công	4	9	5,5	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
16	104	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	6	9	6,9	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
17	105	AT190108	Trương Quốc	Cường	6,5	8	7	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
18	135	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
19	174	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
20	175	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	6	9	6,9	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
21	176	AT190215	Đào Trọng	Duy	6	10	7,2	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
22	106	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	4,5	10	6,2	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
23	177	AT190515	Bùi Đại	Dương	4,5	9	5,9	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
24	107	AT190516	Hoàng Minh	Dương	5	9	6,2	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
25	136	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	4	8	5,2	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
26	108	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	4	8	5,2	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
27	137	AT190412	Lê Văn	Đức	4	10	5,8	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
28	138	AT190112	Nguyễn Đăng	Đức	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
29	109	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
30	110	AT190216	Đậu Hương	Giang	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
31	139	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	10	9	9,7	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
32	140	AT190217	Lê Văn	Hà	5,5	10	6,9	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
33	178	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
34	141	AT190318	Nguyễn Vũ	Hà	5	10	6,5	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
35	179	AT190419	Phạm Việt	Hải	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
36		AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	N100	N100	N100	1				Cấm thi
37	180	AT190219	Nguyễn Tuấn	Hiệp	6	8	6,6	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
38	111	AT190421	Doãn Trung	Hiếu	7,5	9	8	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
39	142	AT190123	Lê Đức	Hoàng	6,5	10	7,6	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
40	143	AT170522	Nguyễn Minh	Hoàng	5,5	9	6,6	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
41		AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	10	10	10	1				Miễn thi
42	144	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	5	10	6,5	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
43	181	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
44	145	AT190223	Nguyễn Đức	Hùng	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
45	146	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	8	10	8,6	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
46	147	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
47	112	AT190225	Trịnh Quang	Huy	4	9	5,5	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
48	148	AT190224	Nguyễn Việt	Hưng	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
49	182	AT190525	Cao Bá	Hương	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
50	149	AT190526	Nguyễn Thị	Hương	6	10	7,2	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
51	113	AT180521	Trần Quang	Hương	6	8	6,6	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
52	183	AT190128	Nguyễn Văn	Khái	6,5	9	7,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
53	184	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	6	8	6,6	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
54	114	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	7	10	7,9	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
55	150	AT190528	Quản Xuân	Khánh	4	10	5,8	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
56	115	AT190227	Phan Xuân	Khiêm	8	10	8,6	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
57	185	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	10	8	9,4	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
58		AT190530	Trương Ngọc	Lâm	10	10	10	1				Miễn thi
59	116	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
60	117	AT190129	Cà Thị Ái	Linh	6	10	7,2	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
61	186	AT190130	Phan Hải	Long	4,5	8	5,6	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
62	118	AT190131	Phan Đình	Lực	4,5	8	5,6	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
63	187	AT190133	Hà Thị Ngọc	Mai	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
64	151	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
65	152	AT190334	Bùi Hoàng	Minh	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
66	119	AT190134	Nguyễn Bình	Minh	10	9	9,7	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
67	120	AT190233	Phạm Quang	Minh	6,5	9	7,3	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
68	121	AT190434	Trần Công	Minh	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
69	122	AT190731	Trần Hoài	Nam	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
70		AT190236	Lê Quang	Nghĩa	7	10	7,9	1				Nợ HP
71	123	AT190336	Nguyễn Trung	Nghĩa	6,5	10	7,6	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
72	153	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
73	154	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	10	8	9,4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
74	188	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	7	8	7,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
75	189	AT190339	Đào Xuân	Phong	6,5	9	7,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
76	190	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
77	124	AT190238	Trần Thanh	Phùng	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
78	191	AT190141	Hoàng Thu	Phượng	4	7	4,9	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
79	125	AT190242	Nguyễn Việt	Quang	8	10	8,6	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
80	155	AT190241	Lê Anh	Quân	7	10	7,9	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
81	192	AT190441	Lê Bảo	Quân	5	10	6,5	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
82	193	AT190543	Lê Văn	Quân	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
83	156	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
84	194	AT170539	Trần Bá	Quân	5,5	8	6,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
85	157	AT180540	Đình Thanh	Quý	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
86		AT190443	Lê Trọng	Quý	7	8	7,3	1				Nợ HP
87	195	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	4	9	5,5	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
88	158	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	4	10	5,8	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
89	196	AT190546	Nguyễn Hoàng	Sang	4	10	5,8	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
90	197	AT190244	Nguyễn Trung	Son	4	10	5,8	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
91	198	AT190143	Nguyễn Văn	Son	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
92	159	AT190144	Tạ Tùng	Son	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
93	126	AT190347	Trịnh Nam	Son	4	9	5,5	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
94		AT190547	Vũ Hải	Son	10	10	10	1				Miễn thi
95	160	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
96		AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
97	127	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
98		AT190150	Văn Xuân	Thắng	10	9	9,7	1				Nợ HP
99	128	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	7,5	9	8	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
100	199	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
101	129	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	6,5	8	7	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
102	161	AT190450	Phùng Tiến	Toàn	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
103	200	AT190553	Lê Thị	Trang	6	10	7,2	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
104	130	AT190250	Vũ Đức	Trưởng	4	4	4	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
105	162	AT190252	Nguyễn Anh	Tú	8	8	8	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
106		AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	10	10	10	1				Miễn thi
107		AT160656	Phạm Thanh	Tùng	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
108	163	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	6	9	6,9	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
109	164	AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	4	10	5,8	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
110	201	AT190458	Phan Liên	Việt	6	8	6,6	1	14/04/2026	7h30	304-TA1	
111	165	AT190159	Bùi Quang	Vinh	4,5	10	6,2	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	
112	131	AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	7	10	7,9	1	14/04/2026	7h30	301-TA1	
113	166	AT190460	Phạm Long	Vũ	4	10	5,8	1	14/04/2026	7h30	302-TA1	

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
**Năm học 2025-2026. Học kỳ 2**

Môn thi: Nguyên lý hệ điều hành

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 422

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	388	CT090101	Bùi Phúc	An	7	10	7,9	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
2	483	AT210301	Chu Văn Trường	An	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
3	100	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
4	244	AT210501	Lê Thành	An	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
5	421	AT210101	Nguyễn Đức	An	8,9	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
6	316	AT210201	Nguyễn Trường	An	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
7	245	CT090201	Tăng Hải	An	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
8	246	CT090202	Trịnh Quang	An	8,9	10	9,2	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
9	212	AT210401	Vũ Văn	An	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
10	213	CT090204	An Quốc	Anh	6,9	10	7,8	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
11	389	AT210104	Đàm Duy	Anh	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
12	247	AT210404	Đình Tuấn	Anh	8,5	10	9	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
13	140	CT090205	Đoàn Đức	Anh	7,2	9	7,7	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
14	484	AT210202	Hà Ngọc	Anh	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
15		CT090104	Hoàng Phương	Anh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
16	214	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
17	172	AT210405	Lê Đức	Anh	5,7	9	6,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
18	451	AT210504	Lê Đức	Anh	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
19	101	CT090302	Lê Hoàng	Anh	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
20	422	CT090106	Lê Nhật	Anh	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
21	173	CT090102	Lê Thế	Anh	5,8	8	6,5	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
22	390	AT210502	Lê Viết Phương	Anh	7,9	10	8,5	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
23	174	CT090304	Ngô Duy	Anh	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
24	102	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
25	141	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
26	284	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	5,9	9	6,8	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
27	215	AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	5,9	9	6,8	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
28	452	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
29		AT210303	Nông Đức	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
30	285	AT210302	Phạm Hải	Anh	7,7	9	8,1	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
31	248	CT090103	Phạm Thế	Anh	7,1	9	7,7	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
32	356	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
33	423	AT210402	Phùng Nhật	Anh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
34	142	CT090305	Thái Việt	Anh	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
35	317	AT210304	Tô Duy	Anh	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
36	391	AT210103	Trần Bá	Anh	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
37	216	AT210204	Trần Hoàng	Anh	6	9	6,9	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
38	286	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	7,9	9	8,2	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
39	103	AT210403	Trương Quốc	Anh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
40	217	AT210305	Võ Tuấn	Anh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
41	218	AT210505	Bùi Xuân	Ba	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
42	318	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	6,8	9	7,5	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
43	175	CT030205	Lê Ngọc	Bảo	6,7	9	7,4	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
44	219	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
45	249	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	4,8	7	5,5	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
46	143	AT210206	Hà Xuân	Bắc	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
47	104	AT210105	Trần Phương	Bắc	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
48	357	AT210307	Dương Đức	Bình	7,4	9	7,9	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
49	424	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
50	220	AT210506	Kiều Minh	Chiến	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
51	221	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
52	358	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	6,9	9	7,5	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
53	319	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	6,1	10	7,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
54	250	CT090207	Vũ Đức	Chính	6,9	10	7,8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
55	144	CT090306	Vũ Quang	Chính	7,8	9	8,2	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
56	105	CT090108	Hoàng Minh	Công	8,1	9	8,4	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
57	425	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
58	287	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
59	251	CT090109	Lò Mạnh	Cường	7,1	10	8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
60	106	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	8,5	10	9	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
61	176	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
62	426	AT210508	Trần Phúc	Diện	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
63	288	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
64	222	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
65	359	CT090308	Đặng Thùy	Dung	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
66	485	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	9	10	9,3	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
67	107	AT210314	Lê Tiến	Dũng	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
68	289	CT090314	Ngô Văn	Dũng	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
69	427	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	7,8	10	8,5	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
70	392	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	9,9	10	9,9	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
71	177	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	6,2	9	7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
72	223	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
73	428	AT210414	Phạm Quang	Dũng	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
74	454	AT210514	Phạm Văn	Dũng	7,4	9	7,9	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
75	145	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
76	453	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	8,4	10	8,9	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
77	320	AT210318	Dương Quang	Duy	8,6	9	8,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
78	224	AT210416	Đào Hải	Duy	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
79	393	AT210316	Đặng Khánh	Duy	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
80	178	AT210415	Đặng Thanh	Duy	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
81	252	CT090216	Hoàng	Duy	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
82	486	AT210317	Lê Nhật	Duy	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
83	290	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
84	108	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	6,8	10	7,8	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
85	225	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	8	10	8,6	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
86	487	CT090316	Phạm Đức	Duy	8,9	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
87	429	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	8,4	10	8,9	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
88	146	AT210117	Võ Văn	Duy	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
89	488	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7	10	7,9	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
90	291	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
91	226	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
92	430	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
93	292	AT210216	Phạm Đăng	Dương	9	10	9,3	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
94	394	AT210315	Trần Nhật	Dương	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
95	321	AT210208	Ta Liên	Đài	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
96	489	AT210209	Trần Hữu	Đại	9,9	10	9,9	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
97	431	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	6,8	9	7,5	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
98	147	CT090111	Đỗ Như	Đạt	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
99	455	AT210408	Lăng Thành	Đạt	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
100		CT090312	Lê Mạnh	Đạt	7,1	10	8	1				Nợ HP
101	179	CT090112	Lê Xuân	Đạt	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
102	293	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
103	180	AT210309	Nông Đức	Đạt	7,6	9	8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
104	181	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
105	360	CT090211	Trần Tiến	Đạt	4,7	10	6,3	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
106	490	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	6,9	10	7,8	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
107	294	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
108	361	AT210308	Lê Hải	Đăng	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
109	322	AT210210	Nguyễn Hải	Đăng	9	10	9,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
110	395	CT090310	Trần Hải	Đăng	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
111	253	CT090209	Triệu Hải	Đăng	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
112	182	CT090309	Vũ Trần Hải	Đăng	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
113	254	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
114	109	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
115	255	AT210211	Bùi Anh	Đông	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
116	491	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	8	10	8,6	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
117	110	CT090313	Bùi Minh	Đức	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
118	492	CT090115	Đặng Minh	Đức	7,8	10	8,5	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
119	493	AT210113	Lê Huy	Đức	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
120	362	AT210511	Lê Minh	Đức	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
121	456	AT210411	Lê Thành	Đức	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
122	295	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
123	457	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
124	183	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	148	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	9,9	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
126	227	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	7	10	7,9	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
127	111	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
128	363	AT210111	Nguyễn Tất	Đức	8,5	10	9	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
129	184	CT090114	Phạm Minh	Đức	7,1	10	8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
130	396	AT210512	Phan Văn	Đức	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
131	397	AT210112	Trần Tiên	Đức	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
132	323	AT210110	Vũ Anh	Đức	6,6	9	7,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
133		CT090317	Đoàn Trường	Giang	8,7	9	8,8	1				Nợ HP
134	324	AT210418	Nguyễn Công	Giang	8	10	8,6	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
135	494	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
136	228	CT090118	Phan Trường	Giang	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
137	398	AT210417	Vũ Nam	Giang	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
138	229	CT090119	Lê Thị	Hà	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
139	495	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
140	325	AT210118	Phạm Việt	Hà	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
141	399	AT210219	Đàm Minh	Hải	7,1	10	8	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
142	112	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
143	296	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
144	496	AT210319	Ma Văn	Hào	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
145	326	AT210220	Bùi Thu	Hằng	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
146	149	AT210320	Vũ Đức	Hậu	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
147	185	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	5,9	9	6,8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
148	113	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
149	230	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
150	114	AT210520	Vũ Công	Hiệp	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
151	458	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
152	364	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
153	115	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
154	497	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
155	231	AT210120	Đình Văn	Hiếu	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
156	498	AT170618	Lê Minh	Hiếu	5,3	6	5,5	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
157	459	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	9,9	10	9,9	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
158	432	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
159	297	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
160	460	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	7,1	10	8	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
161	365	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
162	186	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
163	298	CT090120	Trần Trung	Hiếu	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
164	461	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	7,1	10	8	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
165	187	AT210521	Lê Việt	Hoàng	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
166	327	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	9	10	9,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
167	400	AT210123	Võ Khắc	Hợp	7,2	10	8	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
168	328	CT090121	Vì Văn	Huân	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
169	150	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
170	299	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
171	188	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	6,2	9	7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
172	256	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	8,4	10	8,9	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
173	189	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	8,3	10	8,8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
174	462	AT210325	Hoàng Gia	Huy	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
175	151	CT090221	Kim Gia	Huy	6,7	9	7,4	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
176	152	AT210425	Lê Hoàng	Huy	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
177	232	AT210426	Mai Quang	Huy	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
178	463	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	8,3	10	8,8	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
179	329	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
180	190	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
181	153	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	7,5	9	8	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
182	154	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	6,7	10	7,7	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
183	464	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	8,6	10	9	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
184	465	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	7,9	9	8,2	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
185	433	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
186	191	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	6,2	9	7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
187	401	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	8,1	10	8,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
188	402	AT210326	Trần Quang	Huy	5,8	9	6,8	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
189	233	CT090222	Trần Quốc	Huy	5,8	8	6,5	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
190	330	CT090223	Vũ Quang	Huy	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
191	466	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
192	116	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
193	366	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	8,9	10	9,2	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
194	467	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
195	434	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
196	331	AT210423	Trần Thế	Hưng	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
197	117	CT090320	Triệu Việt	Hưng	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
198	257	AT210523	Vũ Đình	Hưng	6,6	10	7,6	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
199	118	AT210524	Lê Duy	Hương	7,9	10	8,5	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
200	367	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
201	300	AT210126	Đặng Nguyễn	Khang	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
202	332	AT210228	Bùi Quang	Khánh	4,6	5	4,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
203	468	CT090226	Dương Duy	Khánh	5,3	9	6,4	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
204	192	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
205	403	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	6,7	10	7,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
206	333	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	5,7	6	5,8	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
207	435	AT210428	Lê Nam	Khánh	8,2	9	8,4	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
208	258	CT090225	Lưu Minh	Khánh	6,6	10	7,6	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
209	301	AT210229	Ngô Văn	Khánh	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
210	436	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
211	368	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	7,9	10	8,5	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
212	500	AT210427	Nông Quốc	Khánh	6,2	9	7	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
213	499	AT210227	Phạm Lê	Khanh	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
214	119	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
215	501	CT090326	Hà Danh	Khoa	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
216	469	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	8,3	9	8,5	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
217	155	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
218	502	AT210429	Phạm Cao	Khôi	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
219	369	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	8,5	10	9	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
220	404	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	6,7	10	7,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
221	156	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	5,2	9	6,3	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
222	259	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	6,8	10	7,8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
223	334	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	7	10	7,9	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
224	405	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	8,6	10	9	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
225	470	AT210231	Mai Bảo	Lâm	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
226	193	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
227	370	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
228		AT210230	Trần Quang	Lâm	4	7	4,9	1				Nợ HP
229	335	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	7,1	10	8	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
230	260	AT210432	Bùi Quang	Linh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
231	234	AT210531	Lưu Nhật	Linh	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
232	371	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8,2	9	8,4	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
233	372	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
234	471	CT090327	Trịnh Thị	Linh	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
235	406	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
236	194	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
237	407	AT210434	Cao Văn	Long	6,2	9	7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
238	503	CT090127	Đặng Hoàng	Long	7,9	10	8,5	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
239	195	AT210433	Hà Văn	Long	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
240	120	AT210233	Lê Minh	Long	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
241	373	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	6,2	10	7,3	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
242	336	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	6,2	8	6,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
243	437	CT090129	Nguyễn Thành	Long	7,8	10	8,5	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
244	196	AT210133	Nguyễn Thành	Long	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
245	261	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	7,1	10	8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
246	408	AT210333	Phạm Nhật	Long	7,1	9	7,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
247	235	AT210134	Thái Thành	Long	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
248	302	CT090328	Đình Tiến	Lợi	7	10	7,9	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
249	472	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	6,7	10	7,7	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
250	236	AT210533	Phan Thành	Luân	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
251	504	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
252	262	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	8	10	8,6	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
253	121	CT090329	Bùi Duy	Manh	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
254	473	CT090230	Nguyễn Đức	Manh	7	9	7,6	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
255	303	CT090130	Nguyễn Tiến	Manh	7	10	7,9	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
256	263	AT210235	Trương Đức	Manh	8,4	10	8,9	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
257	122	AT210535	Cao Tiến	Minh	8,9	10	9,2	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
258	409	AT210136	Lê Văn	Minh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
259	197	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
260	374	AT210336	Nguyễn Công	Minh	4	5	4,3	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
261	123	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	6	9	6,9	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
262	375	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	8,3	10	8,8	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
263	124	AT210135	Thái Duy	Minh	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
264	337	AT210436	Trần Đức	Minh	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
265	474	AT210335	Trần Thùy	Minh	5,5	8	6,3	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
266	264	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	6,6	8	7	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
267	410	CT090131	Vũ Tiến	Minh	7	10	7,9	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
268	376	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
269	198	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
270	411	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	6,8	8	7,2	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
271	304	AT210437	Đỗ Phương	Nam	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
272	265	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	6,6	9	7,3	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
273	125	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
274	438	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
275	266	CT090233	Đặng Thị	Nga	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
276	305	AT210537	Nông Thị	Nga	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
277	237	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
278	338	AT210137	Trần Kim	Ngân	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
279	267	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	8,3	10	8,8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
280	238	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
281	157	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
282	126	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
283	377	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
284	306	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
285	307	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyên	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
286	475	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
287	308	CT090333	Lương Quang	Nhật	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
288	476	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhật	6,8	9	7,5	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
289	239	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
290	505	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
291	477	CT090334	Chữ Thanh	Phong	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
292	127	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
293		AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	6,2	10	7,3	1				Nợ HP
294	199	AT210240	Dương Xuân	Phú	8	10	8,6	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
295	378	AT210139	Đàm Văn	Phú	6,6	10	7,6	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
296		AT210140	Trịnh Hữu	Phú	N100	N100	N100	1				Cấm thi
297	158	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
298	309	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
299	478	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	8,1	10	8,7	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
300	310	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
301	268	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	8,5	10	9	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
302	339	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	6,8	10	7,8	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
303	159	CT090236	Trần Hoàng	Phước	5,5	7	6	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
304	340	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	5,7	10	7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
305	269	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
306	270	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
307	311	AT210142	Trần Minh	Quang	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
308	506	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
309	128	AT210442	Phạm Anh	Quân	7,5	8	7,7	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
310	412	CT090238	Phạm Anh	Quân	9	10	9,3	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
311	200	AT210542	Phạm Minh	Quân	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
312	439	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
313	413	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	9	10	9,3	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
314	379	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	7	10	7,9	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
315	341	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	9	10	9,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
316	479	AT210243	Tông Nhật	Quyên	8,6	10	9	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
317	440	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
318	441	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
319	414	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
320	160	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	8,5	10	9	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
321	161	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
322	312	AT210144	Đặng Minh	Son	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
323	415	AT210244	Đặng Thế	Son	8,9	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
324	162	AT210544	Lê Tài	Son	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
325	129	AT210543	Nguyễn Hồng	Son	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
326	416	AT210245	Nguyễn Hồng	Son	8,2	10	8,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
327	271	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Son	7,2	10	8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
328	342	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	7,5	9	8	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
329	480	AT210445	Nguyễn Đức	Tấn	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
330	417	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	6,7	9	7,4	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
331	163	AT210446	Quách An	Thái	8,1	10	8,7	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
332	313	CT090339	Bùi Đức	Thành	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
333	164	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	8,2	10	8,7	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
334	380	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
335	130	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
336	442	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	8,8	10	9,2	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
337	165	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	8,9	9	8,9	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
338	381	CT090140	Phan Quang	Thành	8,9	10	9,2	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
339	507	AT210146	Thái Đức	Thành	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
340		AT210348	Đặng Hương	Thảo	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
341	443	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
342	343	AT210546	Bùi Gia	Thăng	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
343	444	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
344	344	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	7,9	9	8,2	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
345	382	CT090240	Ta Ngọc	Thăng	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
346	201	AT210145	Trần Đại	Thăng	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
347	418	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
348	272	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	7,3	10	8,1	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
349	445	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	8,5	10	9	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
350	273	AT210147	Phùng Thị	Thơm	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
351	419	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	8,6	9	8,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
352	202	AT210248	Phan Đông	Tiến	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
353	446	CT090341	Phan Minh	Tiến	7,8	10	8,5	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
354	345	CT090242	Trần Xuân	Tiến	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
355	241	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
356	240	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiền	6,4	10	7,5	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
357	131	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
358	132	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	7,6	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
359	274	AT210450	Lê Hà	Trang	8,4	9	8,6	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
360	314	AT210449	Tạ Phương	Trang	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
361	203	AT210350	Vũ Huyền	Trang	9	10	9,3	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
362	508	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
363	204	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	6,9	10	7,8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
364	166	CT090244	Võ Minh	Trí	10	10	10	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
365	133	AT210149	Lê Đức	Triết	8,1	9	8,4	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
366	275	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
367	276	AT210150	Vì Thị Kiều	Trinh	8,4	10	8,9	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
368	134	AT210250	Đặng Văn	Trọng	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
369	135	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
370	346	AT210251	Bùi Thế	Trung	8,2	9	8,4	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
371	347	CT090144	Đặng Quang	Trung	6,7	10	7,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
372	509	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
373	315	AT210352	Lê Hoàng	Trung	8,7	10	9,1	1	14/04/2026	8h15	201-TA1	
374	447	CT090246	Lê Thành	Trung	6	9	6,9	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
375	136	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	8,4	10	8,9	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
376	205	CT090343	Tiêu Quang	Trung	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
377	206	CT090344	Bùi Xuân	Trường	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
378	167	AT210451	Tô Đình	Trường	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
379	207	AT210452	Đàm Đức	Tú	7,7	9	8,1	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
380		AT210151	Hoàng Minh	Tú	7,1	10	8	1				Nợ HP
381	277	CT090345	Lê Minh	Tú	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
382	168	CT090146	Ngô Văn	Tú	7,4	10	8,2	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
383	448	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	5,3	8	6,1	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
384	383	AT210551	Nông Tuấn	Tú	4,4	8	5,5	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
385	348	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
386	279	CT090247	Đinh Công	Tuấn	7,7	10	8,4	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
387	169	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
388	384	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	6,6	9	7,3	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
389	481	AT210253	Lê Huy	Tuấn	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
390	278	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
391	510	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	5,3	8	6,1	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
392	349	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	6,3	9	7,1	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
393	208	AT210454	Bùi Quang	Tùng	8,1	10	8,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
394	280	AT210553	Bùi Quang	Tùng	9,5	10	9,7	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
395	281	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	9,3	10	9,5	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
396	209	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	7,2	10	8	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
397	170	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	
398	242	CT090347	Trần Đức	Tùng	9,9	10	9,9	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
399	511	CT090248	Trần Văn	Tùng	8,5	10	9	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
400	350	AT210254	Đào Ngọc	Tuyền	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
401	351	CT090348	Ngô Trọng	Tuyền	9,7	10	9,8	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
402	210	AT210154	Lê Xuân	Tường	7,8	9	8,2	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
403	385	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	5,6	10	6,9	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
404	386	AT210455	Bùi Quang	Việt	9,8	10	9,9	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
405	449	AT210355	Đào Quốc	Việt	8,2	9	8,4	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
406	243	CT090249	Lê Đức	Việt	8,4	10	8,9	1	14/04/2026	7h30	203-TA1	
407	282	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	8	10	8,6	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
408	512	CT090148	Phạm Văn	Việt	6,5	10	7,6	1	14/04/2026	9h00	203-TA1	
409	211	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	7h30	202.1-TA1	
410	352	AT210456	Vi Hoàng	Việt	7,1	10	8	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
411	482	AT210555	Cao Quang	Vinh	9,1	10	9,4	1	14/04/2026	9h00	202.2-TA1	
412	387	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	8,3	10	8,8	1	14/04/2026	8h15	203-TA1	
413	137	AT210556	Phạm Phú	Vinh	5	8	5,9	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
414	353	CT090149	Phạm Thành	Vinh	6,3	9	7,1	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
415	450	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	6,3	10	7,4	1	14/04/2026	9h00	201-TA1	
416	354	AT210357	Lê Anh	Vũ	7,3	5	6,6	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
417	420	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	9,6	10	9,7	1	14/04/2026	9h00	102.1-TA1	
418	355	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	5,7	9	6,7	1	14/04/2026	8h15	202.1-TA1	
419	138	AT210256	Phạm Anh	Vũ	7,9	10	8,5	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
420	283	CT090251	Trần Đình	Vũ	7,5	10	8,3	1	14/04/2026	8h15	102.1-TA1	
421	139	AT210557	Hoàng Minh	Vương	9,4	10	9,6	1	14/04/2026	7h30	102.1-TA1	
422	171	AT210156	Vũ Khánh	Vy	9,2	10	9,4	1	14/04/2026	7h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026

**PHÒNG KT&ĐBCLĐT**